ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THỚI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2001/QĐ-UBND	*Tân Thới, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Đường cặp sông Cửa Đại ấp Tân Đông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THỚI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 126/VBHN-VPQH ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật Đấu thầu;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 146/2026/VBHN-LQ-VPQH ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 36/2026/VBHN-NĐ-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 91/2026/VBNH-NĐ-BXD ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ

Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thới về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 672/TTr-PKT ngày 18 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường cặp sông Cửa Đại ấp Tân Đông với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đường cặp sông Cửa Đại ấp Tân Đông.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Thới, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Thới.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Tân Thới.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH thiết kế xây dựng Thuận Phát Tiền Giang.

6. Tổ chức tư vấn thẩm tra: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hoài An.

7. Loại, cấp công trình:

a) Loại, cấp công trình chính: Công trình giao thông, cấp IV, nhóm C.

b) Thời gian sử dụng của cấp công trình theo thiết kế: Dưới 20 năm.

8. Mục tiêu: Phục vụ cho việc đi lại của người dân được dễ dàng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, trao đổi buôn bán trong khu vực.

9. Quy mô:

* Phần nền mặt đường:

- Chiều dài xây dựng là: 2425m

- Đoạn vuốt dốc: 13.69m

- Mặt đường rộng Bm = 3m, lề đường rộng 0.5m/bên

- Cao độ thiết kế tim đường: +2.600

- Kết cấu mặt đường:

+ Mặt đường đan BTCT đá 1x2 M250 dày 120 (thép 6a100).

+ Cắt ron 3,0m/1ron (cắt ron bằng máy cắt sâu TB>80).

+ Tấm nilon tránh mất nước.

+ Nâng nền bằng cát lắp, K>=0,95 (Kl đắp khuôn + KL đắp lề + taluy).

+ Tấm vải địa kỹ thuật loại không dệt cường độ kéo nén R20 KN/m (rộng 4.0m).

+ Mặt đường Hiện hữu đan bị sụp lún.

- Kết cấu lề đường + taluy: đất thịt (đất đào nền đắp hoàn trả bằng cát lắp), K>=0,90.

* Phần biển báo hiệu:

- Làm mới 2 biển báo hiệu số P.115 tròn D700 và 2 biển báo hiệu tên đường chữ nhật 400x600mm (đầu tuyến + cuối tuyến)

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: Thiết kế 1 bước (thiết kế bản vẽ thi công).

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động;
- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép;
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 10304:2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế, nếu sử dụng móng cọc;
- TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5674:1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9377-1:2012 Công tác hoàn thiện - Công tác lát và láng;
- TCVN 9377-2:2012 Công tác hoàn thiện - Công tác trát;
- TCVN 9377-3:2012 Công tác hoàn thiện - Công tác ốp;
- TCVN 4085:2011 Kết cấu gạch đá - Thi công và nghiệm thu;
- QCVN 07-4:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình giao thông;
- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;
- QCVN 16:2019/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa, vật liệu xây dựng;
- QCVN 18:2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn xây dựng;
- TCVN 7570:2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 4506:2012: Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573:2012: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng - tổ chức thi công.
- TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9343:2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, hướng dẫn công tác bảo trì;

- QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn xây dựng quốc gia về An toàn trong xây dựng;

- TCVN 9361:2012: Công tác nền móng. Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8858:2011: Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu.

- QCVN 41:2024/BGTVT quy chuẩn báo hiệu đường bộ.

- Các quy chuẩn và tiêu chuẩn khác theo quy định hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư: 10.539.904.509 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ năm trăm ba mươi chín triệu chín trăm lẻ bốn nghìn năm trăm lẻ chín đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 8.812.606.696 đồng;

- Chi phí đo đạc chỉnh lý đất: 150.000.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 241.441.279 đồng;

- Chi phí tư vấn: 659.255.145 đồng;

- Chi phí khác: 181.844.031 đồng;

- Dự phòng phí: 494.757.358 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: 03 năm.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Chương trình MTQG NTM và GNBV; vốn xổ số kiến thiết.

14. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có), phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (nếu có).

16. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Tân Thới có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư, tổ chức triển khai thi công công trình và hoàn thành công trình đúng tiến độ, đạt chất lượng. Việc đầu tư, thanh quyết toán kết thúc công trình thực hiện đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế, Chủ đầu tư công trình, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Bắc